

Bản án số: 146/2017/HSST
Ngày 22/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phùng Mạnh Cường
2. Bà Đào Hoàng Yến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Ông Bế Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lưu Tài B, sinh ngày 04/3/1988 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; con ông: Lưu Văn T (đã chết) và bà Lý Thị T, sinh năm 1955; vợ: Nông Thị P, sinh năm 1996; con: có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2017 đến nay, có mặt.

2. Đới Thành L, sinh ngày 08/12/1974 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký HKTT: Số 01 ngõ 11, tổ 1, khối 8, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Đới Ngọc S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; vợ: Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1977, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2017 đến nay, có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đinh Văn S; sinh năm 1975; trú tại: Số 19/2 đường Tr, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn H; sinh năm 1988; trú tại: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị Nông Thị P; sinh năm 1996; trú tại: Thôn P, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lưu Tài B và Đới Thành L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30/5/2017, Đới Thành L rủ Hoàng Văn H, trú tại: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đi sử dụng ma túy. H đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu đô thị P, phường H, thành phố L, sau đó H gọi điện thoại rủ thêm Lưu Tài B. Khi cả 3 đến điểm hẹn, Đới Thành L đưa cho Lưu Tài B 200.000 đồng để B đi mua ma túy Heroine. B cầm tiền rồi một mình điều khiển xe mô tô đi mua ma túy, còn L và H đi vào một ngôi nhà hoang ngồi chờ. B đi đến một quán nước ở khu vực ngã tư thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhờ một người đàn ông đi xe ôm mua hộ 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B quay lại chỗ L và H đang chờ, B lấy gói ma túy Heroine vừa mua được đặt trên viên gạch trước mặt B, H và L để chuẩn bị sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 212/KL-PC54 ngày 02 tháng 6 năm 2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có trọng lượng 0,178 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 152/KSĐT ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lưu Tài B và Đới Thành L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lưu Tài B và Đới Thành L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Lưu Tài B từ 16 (mười sáu) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đới Thành L từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai bốn) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định + 01 tờ tiền 1.000 đồng là dụng cụ để hút ma túy. Tịch thu hóa giá xung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia Lumina màu đen. Trả lại cho bị cáo Đới Thành L 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1-18893. Xác nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Jiulong màu nâu, biển kiểm soát 12F2-9785 cho chị Nông Thị P vào ngày 27/7/2017; trả lại cho anh Hoàng Văn H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu

Viettel vào ngày 30/6/2017; trả lại cho anh Đinh Văn S 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F5-6539 vào ngày 30/6/2017.

Quá trình điều tra xác định hành vi của Hoàng Văn H chưa đủ cơ sở kết luận Hoàng Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng Văn H.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Lưu Tài B và Đới Thành L khai nhận:

Lưu Tài B, Đới Thành L và Hoàng Văn H đều là bạn bè, có quen biết nhau từ trước. Ngày 30/5/2017 tại khu đô thị P, Đới Thành L đã có hành vi đưa cho Lưu Tài B 200.000đ để B đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, thì bị bắt quả tang. Số lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang có trọng lượng là 0,178 gam, là ma túy Heroine.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai các bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi các bị cáo đã thực hiện nêu trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận Lưu Tài B và Đới Thành L đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 quy định tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, nhưng tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" có khung hình phạt thấp hơn, là từ 01 năm đến 5 năm tù. Căn cứ khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định có lợi cho các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Xét về nhân thân, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với cả hai bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lưu Tài B và Đới Thành L đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Hành vi các bị cáo thực hiện với vai trò là đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đới Thành L với vai trò khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu, chuẩn bị tiền để mua ma túy. Còn bị cáo Lưu Tài B tự tiếp nhận ý chí, khi bị cáo L đưa tiền, bị cáo đã chủ động đi tìm địa điểm để mua ma túy về sử dụng. Do vậy cần xét xử bị cáo L mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo B, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Lưu Tài B, Đới Thành L không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lưu Tài B, do B không biết rõ lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra xác định, hành vi của Hoàng Văn H chưa đủ cơ sở kết luận H cùng đồng phạm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với L và B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hoàng Văn H, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị P (vợ bị cáo B) có mặt xác nhận: chiếc xe máy nhãn hiệu Jiulong kiểm soát 12F2-9785 chỉ cho bị cáo Lưu Tài B mượn nhưng không biết bị cáo B mang đi sử dụng ma túy. Nay chị đã nhận lại tài sản và không có ý kiến yêu cầu gì. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn H và anh Đinh Văn S vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố L đã trả lại tài sản cho anh Hoàng Văn H là 01 chiếc điện thoại di động Viettel; trả cho anh Đinh Văn S 01 xe mô tô nhãn hiệu Sada biển kiểm soát 12F5-6539, anh H, anh S không có ý kiến, yêu cầu gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét mà chỉ xác nhận việc trả lại tài sản trên.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung Ngân sách 01 tờ tiền 1.000 đồng. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumina màu đen thu của bị cáo Lưu Tài B và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE vỏ màu trắng bạc thu của bị cáo Đới Thành L là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu hóa giá xung ngân sách Nhà nước; đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1-18893 nhãn hiệu Honda bị cáo Đới Thành L sử dụng ngày 30/5/2017 là tài sản

chung của vợ chồng bị cáo, tại phiên tòa chị Đỗ Thị Thu H (vợ bị cáo L) có mặt, đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô trên là có căn cứ cần chấp nhận và tuyên trả lại cho bị cáo L.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Tài B, Đới Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đới Thành L và bị cáo Lưu Tài B:

Xử phạt bị cáo Đới Thành L 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/5/2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Tài B 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/5/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo Lưu Tài B và Đới Thành L.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; khoản 1, điểm a, b khoản 2 và khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định;

Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia Lumina màu đen, màn hình bị vỡ + 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5 vỏ màu trắng bạc có số IMEL: 352030062045514. Sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

Tuyên trả cho bị cáo Đới Thành L 01 xe mô biển kiểm soát 12D1-188.93 nhãn hiệu HONDA màu nâu, có số máy, số khung là 8791516, xe cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2017).

Xác nhận các ngày 30/6/2017 và ngày 27/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel cho anh Hoàng Văn H; trả 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F5-6539 cho anh Đinh Văn S; trả 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F2-9785 nhãn hiệu Jiulong cho chị Nông Thị P.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lưu Tài B và Đới Thành L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo và chị Nông Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H, anh Đinh Văn S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thanh